

Số: ././QĐST-HNGĐ

Tây Hồ, ngày 17 tháng 04 năm .

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều .2, .. và khoản 4 Điều .97 của Bộ luật tổ tụng dân sự; Điều .., 81, 82 và Điều 8. của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số .6/20./UBTVQH14 ngày .0/12/20. của Ủy b. thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 04./TLST-HNGĐ ngày 06/04/. về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **.h Trần Quốc T, sinh năm 1986;** HKTT và cư trú: Xóm K K, thôn K Tảo K, xã K Tảo, huyện K K, tỉnh Hưng Yên.

- **Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; HKTT:** Tổ ., Cụm ., phường . ., quận Tây Hồ, TP Hà Nội (Nay là: Số nhà . ngõ .. đường . . ., phường . ., quận Tây Hồ, TP Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị N và .h Trần Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/02/201. tại Ủy b. nhân dân phường . ., quận Tây Hồ, TP Hà Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

.h, chị cùng xác nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh .c đến năm . thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong qu. điểm, lối sống, không có tiếng nói chung và cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của .h, chị là hoàn t tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. **Về con chung:** .h, chị có 02 con chung là Trần Ngọc C, sinh ngày 02././201. và Trần Ngọc L, sinh ngày 02././201.. .h, chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. .h T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con 2.000.000đồng/tháng, từ tháng 01/. đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. .h T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Thỏa thuận của .h, chị là hoàn t tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[.] **Về tài sản, công nợ chung:** .h, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện nộp t bộ .00.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về qu. hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và .h Trần Quốc T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: .h, chị có 02 con chung là Trần Ngọc C, sinh ngày 02./.201. và Trần Ngọc L, sinh ngày 02./.201.. Giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. .h T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, từ tháng 01/. đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. .h T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: .h, chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện nộp t bộ .00.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00028.6 ngày 06/01/. tại C cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được b. hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục .c thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường . ., quận Tây Hồ, HN (số 11/quyển 01/2001.;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST-HNGĐ⁽²⁾

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Căn cứ⁽¹⁾..... Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ⁽⁴⁾..... Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 201.;

Căn cứ Nghị quyết số .6/20./UBTVQH14 ngày .0-12-20. của Ủy b. Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số...../...../TLST-HNGĐ⁽³⁾ ngàythángnăm..... về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾.....

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁷⁾.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽⁸⁾

[1].....

.....

[2].....

.....

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về qu. hệ hôn nhân:

.....

- Về con chung:

.....

- Về tài sản chung:

.....

- Về các vấn đề khác:.....

.....

2. Về lệ phí Tòa án:

.. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được b. hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục .c
thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ qu. đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số .1-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(.) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(.) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ qu., tổ chức thì ghi tên cơ qu., tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ qu., tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].